

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2018
“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình – Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Trung Hiếu
2. Bà Bùi Thị Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 601/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017, “Về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Hồ Thị Kim Đ, sinh năm: 1979;

2. *Bị đơn:* Lê Quốc T, sinh năm: 1980;

Cùng địa chỉ: Tổ Q, khóm D, phường 6, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Hồ Thị Kim Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Kim Đ và anh Lê Quốc T có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh Đông, thị xã Sa Đéc vào năm 2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài tháng, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Lê Quốc T thường đi uống rượu về kể chuyện mắng chửi vợ và nhiều lần đánh chị Hồ Thị Kim Đ. Chị Hồ Thị Kim Đ không yêu cầu xử lý hình sự đối với anh Lê Quốc T và cũng đã cho anh Lê Quốc T nhiều cơ hội để sửa đổi nhằm hàn gắn tình

cảm nhưng không được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Hồ Thị Kim Đ yêu cầu ly hôn với anh Lê Quốc T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Khả A, sinh ngày 26/3/2010, hiện nay con chung đang sống với chị Hồ Thị Kim Đ. Chị Hồ Thị Kim Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Lê Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Lê Quốc T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Quốc T thừa nhận lời trình bày của chị Hồ Thị Kim Đ là đúng về thời gian kết hôn, trong quá trình vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn là đúng. Nhưng anh Lê Quốc T cho rằng có thể hàn gắn tình cảm được vì mâu thuẫn này không trầm trọng và anh Lê Quốc T không có đánh chị Hồ Thị Kim Đ. Nên anh Lê Quốc T không đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị Kim Đ. Nhưng tại phiên tòa do xét thấy không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên anh Lê Quốc T đồng ý ly với chị Hồ Thị Kim Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Khả A, sinh ngày 26/3/2010, hiện nay con chung đang sống với chị Hồ Thị Kim Đ. Tại phiên tòa anh Lê Quốc T đồng ý để chị Hồ Thị Kim Đ tiếp tục nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Kim Đ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”. Bị đơn anh Lê Quốc T có địa chỉ tại: Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Kim Đ và anh Lê Quốc T kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh Đông, thị xã Sa Đéc cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 2008 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa chị Hồ Thị Kim Đ và anh Lê Quốc T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T có hành vi bạo lực đối với chị Hồ Thị Kim Đ. Anh Lê Quốc T thừa nhận những khi uống rượu về thì cũng có lần đe dọa hành hung chị Hồ Thị Kim Đ. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hồ Thị Kim Đ và anh Lê Quốc T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh Lê Quốc T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hồ Thị Kim Đ. Hội đồng xét xử xét thấy

việc thỏa thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quốc T và chị Hồ Thị Kim Đ là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận.

[3] Về con chung: Chị Hồ Thị Kim Đ và anh Lê Quốc T thống nhất có 01 con chung tên Lê Khả A, sinh ngày 26/3/2010, hiện nay con chung đang sống với chị Đồng. Tại phiên tòa chị Hồ Thị Kim Đ và anh Lê Quốc T thỏa thuận giao con chung cho chị Hồ Thị Kim Đ được trực tiếp nuôi con và anh Lê Quốc T không yêu cầu cấp dưỡng.

Nguyện vọng của hai con chung là mong muốn được sống với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Hồ Thị Kim Đ và anh Lê Quốc T thỏa thuận để chị Hồ Thị Kim Đ được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của con chung tên Lê Khả A, sinh ngày 26/3/2010 nên công nhận.

Theo khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên...”; và theo khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”.

Như vậy, hai bên có quyền thăm, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng và tài sản chung: Không xem xét, giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Không có.

Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Do đó, án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng chị Hồ Thị Kim Đ phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 00174, ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Lê Quốc T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thoả thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Kim Đ và anh Lê Quốc T.

- Con chung: Công nhận sự thoả thuận giữa chị Hồ Thị Kim Đ và anh Lê Quốc T: Chị Hồ Thị Kim Đ được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Khả A, sinh ngày 26/3/2010.

Hai bên có quyền thăm, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét do đương sự không yêu cầu.

- Nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình:

Chị Hồ Thị Kim Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình về ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 00174 ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Lê Quốc T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Trung Hiếu – Bùi Thị Hoàng

Nguyễn Phú Thọ